HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 541/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về việc tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc tỉnh Hưng Yên năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Thực hiện Thông báo số 1896-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên; tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc; tạm giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo

số lượng người làm việc năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 992/BC-BPC ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên năm 2025 như sau:

1. Tạm giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước trong các đơn sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên là **20.686 biên chế**; trong đó:

a) Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: 20.681 biên chế.

b) Dự phòng: 05 biên chế.

2. Tạm giao số lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: **1.739 người;** trong đó:

a) Hưởng lương ngân sách Nhà nước: 184 người.

b) Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ *(trong định mức khoán chi hoạt động)* được ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: 1.555 người.

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo Nghị quyết)

Điều 2. Tạm giao số người làm việc tại các Hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc tỉnh Hưng Yên năm 2025: **85** biên chế và **06** lao động hợp đồng *(hưởng lương ngân sách Nhà nước)* làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo Nghị quyết)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan quyết định tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ đến từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế phù hợp và giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc trong năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo việc tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm, cơ cấu môn học theo từng bậc học.

c) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt

động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

d) Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng biên chế gắn với vị trí việc làm, yêu cầu công việc và quá trình điều động, luân chuyển cán bộ và việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định của Đảng, Nhà nước.

đ) Có giải pháp nâng cao mức tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, theo đó giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng chủ trương Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử ĐBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV[PT].

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 19/12/2024 07:28:05

Trần Quốc Toản

Phụ lục số I

TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 541/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Tạm giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Tạm giao lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo NĐ 111		Ghi chú
			Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
	TỔNG I + II+III	**20686**	**184**	**1555**	
I	**CẤP TỈNH**	**5629**	**181**	**278**	
1	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh**	**13**	**1**	**6**	Tạm chuyển 02 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
2	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ**	**15**	**3**	**2**	Tạm chuyển 02 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
3	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư**	**12**		**3**	Tạm thời chưa thực hiện tinh giản
4	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công thương**	**10**			
5	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải**	**22**	**1**	**13**	
6	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**	**9**		**3**	Tạm chuyển 01 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
7	**Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp**	**21**	**1**	**1**	
8	**Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ**	**15**	**1**	**5**	
9	**Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**	**207**	**4**	**11**	
10	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**1806**	**1**	**81**	
10.1	Các trường THPT (24 trường)	1721		72	Tạm chuyển 17 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
10.2	Trường Liên cấp (01 trường)	67		6	
10.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	18	1	3	
11	**Sở Y tế**	**2681**	**73**	**121**	
11.1	Đơn vị có giường bệnh	1321	62	110	
11.2	Đơn vị không có giường bệnh	177	11	11	
11.3	Y tế xã	1183			
12	**Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**	**184**	**22**	**12**	Tạm cắt giảm 12 biên chế
13	**Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**254**	**54**	**10**	
14	**Trường Cao đẳng cộng đồng**	**125**	**9**	**1**	
15	**Trường Cao đẳng Y tế**	**46**	**1**	**5**	Tạm chuyển 04 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
16	**Trường Cao đẳng Kinh tế -Kỹ thuật Tô Hiệu**	**132**	**7**	**1**	Tạm chuyển 10 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
17	**Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**	**77**	**3**	**3**	Tạm chuyển 06 biên chế sang hưởng lương từ NTSN

TT	Đơn vị	Tạm giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Tạm giao lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo NĐ 111		Ghi chú
			Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
II	**CẤP HUYỆN**	**15052**	**3**	**1277**	
1	**Thành phố Hưng Yên**	**1351**	**1**	**129**	Tạm giảm 42 biên chế
1.1	Khối Mầm non	335		51	
1.2	Khối Tiểu học	520		29	
1.3	Khối THCS	445		43	
1.4	Trung tâm GDNN-GDTX	29		3	
1.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	22	1	3	
2	**Huyện Phù Cừ**	**1040**	**0**	**116**	Tạm giảm 39 biên chế
2.1	Khối Mầm non	352		42	
2.2	Khối Tiểu học	338		28	
2.3	Khối THCS	314		38	
2.4	Trung tâm GDNN-GDTX	20		3	
2.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		5	
3	**Huyện Văn Lâm**	**1461**	**0**	**96**	Tạm giảm 43 biên chế
3.1	Khối Mầm non	452		33	
3.2	Khối Tiểu học	534		25	
3.3	Khối THCS	439		32	
3.4	Trung tâm GDNN-GDTX	20		3	
3.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		3	
4	**Thị xã Mỹ Hào**	**1392**	**0**	**105**	Tạm chuyển 43 biên chế sang hưởng lương từ NTSN
4.1	Khối Mầm non	366		39	
4.2	Khối Tiểu học	525		26	
4.3	Khối THCS	458		34	
4.4	Trung tâm GDNN-GDTX	27		3	
4.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		3	
5	**Huyện Tiên Lữ**	**1225**	**0**	**120**	Tạm giảm 41 biên chế
5.1	Khối Mầm non	397		45	
5.2	Khối Tiểu học	415		33	
5.3	Khối THCS	361		36	
5.4	Trung tâm GDNN-GDTX	36		3	
5.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		3	

TT	Đơn vị	Tạm giao tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn NSNN năm 2025	Tạm giao lao động HĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo NĐ 111		Ghi chú
			Hưởng lương NSNN	Sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động, được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	
6	**Huyện Ân Thi**	**1614**	**1**	**161**	Tạm giảm 46 biên chế
6.1	Khối Mầm non	513		63	
6.2	Khối Tiểu học	563		41	
6.3	Khối THCS	484		52	
6.4	Trung tâm GDNN-GDTX	38	1	2	
6.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		3	
7	**Huyện Kim Động**	**1378**	**0**	**132**	Tạm giảm 46 biên chế
7.1	Khối Mầm non	456		51	
7.2	Khối Tiểu học	477		31	
7.3	Khối THCS	405		44	
7.4	Trung tâm GDNN-GDTX	23		3	
7.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	17		3	
8	**Huyện Khoái Châu**	**2271**	**1**	**195**	Tạm giảm 47 biên chế
8.1	Khối Mầm non	788		75	
8.2	Khối Tiểu học	738		49	
8.3	Khối THCS	688		65	
8.4	Trung tâm GDNN-GDTX	39	1	2	
8.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	18		4	
9	**Huyện Văn Giang**	**1404**	**0**	**88**	Tạm giảm 46 biên chế
9.1	Khối Mầm non	508		33	
9.2	Khối Tiểu học	466		19	
9.3	Khối THCS	398		29	
9.4	Trung tâm GDNN-GDTX	16		3	
9.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	16		4	
10	**Huyện Yên Mỹ**	**1916**	**0**	**135**	Tạm giảm 47 biên chế
10.1	Khối Mầm non	555		51	
10.2	Khối Tiểu học	742		34	
10.3	Khối THCS	574		44	
10.4	Trung tâm GDNN-GDTX	28		3	
10.5	Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh	17		3	
III	**DỰ PHÒNG**	**5**	**0**	**0**	

Phụ lục số II

TẠM GIAO SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA CÁC HỘI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THEO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 541/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tạm giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025	
		Số người làm việc	LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
	Tổng	**85**	**6**
I	**Cấp tỉnh**	**54**	**6**
1	Liên minh các hợp tác xã	9	1
2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	3	0
3	Hội Luật gia tỉnh	3	0
4	Hội nhà báo	5	1
5	Hội Văn học nghệ thuật	8	1
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	1
7	Hội Đông y tỉnh	6	1
8	Hội Người mù tỉnh	3	1
9	Hội khuyến học tỉnh	1	0
10	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	5	0
II	**Cấp huyện**	**31**	**0**
1	**Thành phố**	**3**	**0**
1.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
1.2	*Hội Người mù*	1	0
2	**Huyện Tiên Lữ**	**3**	**0**
2.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
2.2	*Hội Người mù*	1	0
3	**Huyện Kim Động**	**3**	**0**
3.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
3.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
4	**Huyện Ân Thi**	**3**	**0**
4.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
4.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0

STT	Tên đơn vị	Tạm giao số người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025	
		Số người làm việc	LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
5	**Huyện Phù Cừ**	**3**	**0**
5.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
5.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
6	**Huyện Khoái Châu**	**4**	**0**
6.1	*Hội Chữ thập đỏ*	3	0
6.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
7	**Huyện Văn Giang**	**3**	**0**
7.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
7.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
8	**Huyện Văn Lâm**	**3**	**0**
8.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
8.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
9	**Thị xã Mỹ Hào**	**3**	**0**
9.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
9.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0
10	**Huyện Yên Mỹ**	**3**	**0**
10.1	*Hội Chữ thập đỏ*	2	0
10.2	*Hội Người mù tỉnh*	1	0